

Bản án số: 23/2020/KDTM-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Vĩ Bửu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Bình;

2. Bà Trần Thị Thanh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-KDTM ngày 02/12/2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐST-KDTM ngày 24/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Công ty TNHH SX TM DV NP.

Địa chỉ: xx đường yy, phường nn, Quận mm, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông HNP, sinh năm 1978;

Địa chỉ: xx đường yy, phường n, Quận m, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Công ty CP TM XNK và CN chống hàng giả H. TPHCM.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường nn, Quận mm, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông LTH, sinh năm 1971;

Địa chỉ: xx đường yy, Phường nn, Quận mm, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo Đơn khởi kiện lập ngày 20/8/2019 và các biên bản lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 20/05/2017, giữa Công ty TNHH SX TM DV NP (gọi tắt là Công ty NP) và Công ty CP TM XNK và CN chống hàng giả H. TPHCM (gọi tắt là Công ty H) có ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hoá số 25/2017/HĐHH. Theo hợp đồng, phía

Công ty NP cung cấp sản phẩm cà phê cho hệ thống Siêu thị Homart (tức Công ty H) do ông LTH làm chủ. Công ty NP đã tiến hành cung cấp hàng hoá cho Công ty H theo các hoá đơn số:

- 0000474 ngày 01/11/2017;
- 0000478 ngày 06/12/2017;
- 0000486 ngày 31/01/2018;

Tổng giá trị hàng hóa đã cung cấp trên các Hóa đơn là 30.048.920 đồng.

Trong năm 2018 Công ty NP đã nhiều lần liên hệ Công ty H để yêu cầu trả tiền nhưng ông LTH, người đại diện theo pháp luật của công ty vẫn cố tình kéo dài thời gian không trả nợ.

Đến ngày 31/08/2018 thì bên Công ty H đã lập Bản đối chiếu công nợ sau khuyến mãi và hai bên thống nhất ký biên bản, đóng dấu xác nhận số tiền còn lại bên Công ty H phải thanh toán tiền hàng cho Công ty NP là: 27.044.028 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay Công ty H vẫn không trả khoản tiền nợ trên cho Công ty NP.

Nay Công ty NP yêu cầu Toà án nhân dân Quận 11 giải quyết buộc Công ty H, do ông LTH là người đại diện theo pháp luật trả số tiền mua hàng còn thiếu là 27.044.028 đồng, yêu cầu trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía Công ty NP đã rút lại yêu cầu Công ty H trả lãi chậm trả đối với khoản tiền nợ trên và cũng không yêu cầu Công ty H trả lại phí đăng ký thủ tục nhà cung cấp, số tiền 4.950.000 đồng theo hoá đơn số 0000005 ngày 14/6/2017 như đã nêu tại Đơn khởi kiện nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông HNP, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty NP có đơn yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn: Công ty H, do ông LTH là người đại diện theo pháp luật đã vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

- Công ty NP yêu cầu Công ty H, do ông LTH là người đại diện theo pháp luật trả số tiền 27.044.028 đồng theo Bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2018 là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Công ty NP.

- Đề nghị đình chỉ giải quyết phần yêu cầu về “Lãi chậm trả đối với khoản tiền nợ” và “Phí đăng ký thủ tục nhà cung cấp” của Công ty TNHH SX TM DV NP đối với Công ty CP TM XNK và CN chống hàng giả H. TPHCM.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa Công ty NP và Công ty H đã ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa. Trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên phía Công ty NP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty H có trụ sở tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông HNP là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty H và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông LTH đã được Tòa án niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Công ty H và ông LTH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

c) Về yêu cầu của các bên đương sự:

\* Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng cung cấp hàng hoá số 25/2017/HĐHH ngày 20/5/2017; các Hóa đơn giao hàng và Bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2018 đã ký giữa Công ty NP và Công ty H, có cơ sở xác định hiện nay Công ty H còn thiếu Công ty NP số tiền nợ mua hàng là 27.044.028 đồng. Do đó, Công ty NP yêu cầu Công ty H phải trả toàn bộ số tiền nợ trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty NP đã rút lại phần yêu cầu “Lãi chậm trả đối với khoản tiền nợ” và “Phí đăng ký thủ tục nhà cung cấp” đối với Công ty H nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này của Công ty NP.

\* Về phía bị đơn:

- Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”

Căn cứ vào kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay thì Công ty H có đăng ký trụ sở tại địa chỉ: xx đường yy, Phường nn, Quận mm, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng đối với Công ty H và ông LTH, là người đại diện theo pháp luật của công ty nhưng phía Công ty H và ông Hồng đã không đến Tòa án để giải quyết. Đồng thời, phía Công ty H cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử

xét thấy: Việc buộc Công ty H, do ông LTH là người đại diện theo pháp luật phải có trách nhiệm trả cho Công ty NP số tiền nợ 27.044.028 đồng có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

d) Về án phí: Công ty H, do ông LTH là người đại diện theo pháp luật phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật kinh doanh thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH SX TM DV NP.

2. Buộc Công ty CP TM XNK và CN chống hàng giả H. TPHCM, do ông LTH là người đại diện theo pháp luật trả cho Công ty TNHH SX TM DV NP số tiền 27.044.028 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm hai mươi tám đồng) theo Bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2018. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Trường hợp Công ty CP TM XNK và CN chống hàng giả H. TPHCM chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu về “Lãi chậm trả đối với khoản tiền nợ” và “Phí đăng ký thủ tục nhà cung cấp” của Công ty TNHH SX TM DV NP đối với Công ty CP TM XNK và CN chống hàng giả H. TPHCM.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty CP TM XNK và CN chống hàng giả H. TPHCM phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH SX TM DV NP số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/00xxyy ngày xx/yy/20xx của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Vĩ Bửu**